

Số: 7141/YCBG-BVĐKBN2
V/v Yêu cầu báo giá gói thầu Thuê dịch
vụ chứng thực chữ ký số phục vụ ký số tại
Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2

Bắc Ninh, ngày 12 tháng 9 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Gói thầu: Thuê dịch vụ chứng thực chữ ký số phục vụ ký số tại Bệnh viện
đa khoa Bắc Ninh số 2**

**Thuộc dự toán mua sắm: Thuê dịch vụ chứng thực chữ ký số phục vụ ký số
tại Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2**

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Quyết định số 7130/QĐ-BVĐKBN2 ngày 12/09/2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc phê duyệt danh mục, số lượng, yêu cầu kỹ thuật gói thầu: Thuê dịch vụ chứng thực chữ ký số phục vụ ký số tại Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2;

Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Thuê dịch vụ chứng thực chữ ký số phục vụ ký số tại Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Quyền - Phường Võ Cường - Tỉnh Bắc Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Nga

- Chức vụ: Văn thư

- Số điện thoại: 02223821242

- Địa chỉ email: bvdkbacninh@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 - Đường Nguyễn Quyền - Phường Võ Cường - Tỉnh Bắc Ninh.

- Hoặc nhận qua email (Bản PDF có chữ ký, đóng dấu đỏ Công ty và file excel) theo địa chỉ: bvdkbacninh@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 12 tháng 9 năm 2025 đến trước

11h30' ngày 22 tháng 9 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 22 tháng 9 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa, dịch vụ chi tiết: Theo phụ lục đính kèm
2. Địa điểm cung cấp hàng hóa, dịch vụ:
 - Địa điểm thực hiện: Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2, Đường Nguyễn Quyền, Phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh.
 - Thời gian dự kiến: 36 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến: 36 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:
 - Không tạm ứng.
 - Thanh toán bằng chuyển khoản.
 - Thanh toán theo tiến độ công việc hoàn thành sau khi nghiệm thu, trong vòng 90 ngày kể từ ngày hoàn tất các thủ tục thanh toán (biên bản nghiệm thu và các chứng từ liên quan) bên mua sẽ chuyển khoản số tiền mà bên bán cung cấp dịch vụ.
5. Các thông tin khác (nếu có).
 - Báo giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có)... và các khoản chi phí khác có liên quan, bên mua không phải trả thêm bất kỳ khoản chi phí nào khác.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh (đăng tải);
- Cổng thông tin điện tử Sở Y tế (đăng tải);
- Phòng CNTT (đăng tải trên website của BV);
- Lưu VT, HĐXD Giá.

GIÁM ĐỐC

Hạ Bá Chân

PHỤ LỤC DANH MỤC

Gói thầu: Thuê dịch vụ chứng thực chữ ký số phục vụ ký số tại Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2

Thuộc dự toán mua sắm: Thuê dịch vụ chứng thực chữ ký số phục vụ ký số tại Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 7141/YCBG-BVĐKBN2 ngày 29/8/2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2)

a. Danh mục, số lượng hệ thống

STT	Danh mục hàng hóa / Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Thời hạn thuê (Tháng)
1	Thuê dịch vụ chứng thực chữ ký số 36 tháng phục vụ ký số tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh số 2	Chữ ký số	1002	36
2	Phân hệ tích hợp chữ ký số với phần mềm quản lý bệnh viện đang triển khai tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh số 2 <ul style="list-style-type: none">Tích hợp APIKiểm thử hệ thốngCài đặt hệ thống (Cấu hình môi trường, triển khai cài đặt)Vận hành & bảo trì hệ thống (Hỗ trợ kỹ thuật 24/7)	Gói	01	36

b. Yêu cầu kỹ thuật

STT	Tên yêu cầu	Nội dung yêu cầu
1	Thời hạn hiệu lực chứng thư số	36 tháng kể từ ngày chứng thư số được kích hoạt đưa vào sử dụng.
2	Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng	Đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng đối với chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số theo mô hình ký số từ xa theo quy định tại Thông tư số 16/2019/TT-BTTTT
3	Kỹ thuật kết nối	- Cung cấp SDK/API để tích hợp vào ứng dụng của Bệnh viện.

STT	Tên yêu cầu	Nội dung yêu cầu
		<ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp với các ứng dụng của Bệnh viện trên nền tảng Web/Mobile App dưới dạng API, SDK và app rời. - Chịu trách nhiệm trao đổi, thương thảo với các đơn vị cung cấp phần mềm của bệnh viện để tích hợp chữ ký số vào phần mềm của bệnh viện.
4	Nghịệp vụ ký số	<ul style="list-style-type: none"> - Có thể ký số một hoặc nhiều file đồng thời tại một thời điểm. - Ký số trên nhiều định dạng file như pdf, docx, xml... - Người dùng có thể quản lý thông tin chứng thư số đang sử dụng: thông tin chứng thư số, trạng thái chứng thư số... - Người dùng có thể tra cứu lịch sử giao dịch ký số gồm các thông tin: Ngày ký, tên tài liệu ký số, trạng thái ký số thông qua ứng dụng mobile hoặc web portal của đơn vị cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số. - Người dùng có thể tự kích hoạt lại khóa qua ứng dụng trên smartphone, máy tính bảng bằng hình thức xác thực điện tử thay cho việc phải liên hệ trực tiếp nhân viên của nhà cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số mà vẫn đáp ứng đầy đủ quy định pháp luật.
5	Chất lượng dịch vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống có thời gian phản hồi trung bình dưới 05 giây cho mỗi lượt ký số (thời gian phản hồi được tính từ khi người sử dụng gửi yêu cầu đáp ứng tới hệ thống cho đến khi nhận được dữ liệu phản hồi từ hệ thống) - Hệ thống có thời gian phản hồi chậm nhất dưới 30 giây đối với toàn bộ các thao tác nghiệp vụ có liên quan. - Việc cấp chữ ký số trực tuyến được thực hiện đơn giản, nhanh gọn, không cần làm việc trực tiếp, thời gian không quá 01 giờ.

STT	Tên yêu cầu	Nội dung yêu cầu
		<p>- Đảm bảo cung cấp dịch vụ và hỗ trợ kỹ thuật 24/7 bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ trong thời gian chứng thư số có hiệu lực.</p> <p>- Khi nhận được thông báo xảy ra sự cố thì đơn vị cung cấp dịch vụ phải thực hiện kiểm tra và khắc phục sự cố. Thời gian kiểm tra và khắc phục sự cố tối đa là 01 giờ kể từ thời điểm được thông báo.</p> <p>Trường hợp chưa khắc phục được sự cố thì đơn vị cung cấp dịch vụ phải cung cấp giải pháp để đảm bảo hoạt động bình thường của bệnh viện trong vòng 24 giờ. Thời gian khắc phục xong sự cố không quá 48 giờ từ khi tiếp nhận sự cố.</p>
6	An toàn thông tin	<p>- Ghi lại toàn bộ lịch sử hoạt động của người dùng nhằm đối soát trong các trường hợp cần kiểm tra và quy trách nhiệm sử dụng</p> <p>- Có chính sách bảo mật an toàn và ổn định, có hệ thống bảo mật riêng và thường xuyên được nâng cấp</p> <p>- Đảm bảo dữ liệu được sao lưu và có khả năng khôi phục sau sự cố</p>

c. Danh mục tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số theo mô hình ký số từ xa theo quy định tại Thông tư số 16/2019/TT-BTTTT:

Số TT	Loại tiêu chuẩn	Ký hiệu tiêu chuẩn	Tên đầy đủ của tiêu chuẩn	Quy định áp dụng
2	Chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số theo mô hình ký số từ xa (Remote signing)			
2.1	Tiêu chuẩn mật mã và chữ ký số			
2.1.1		PKCS # 1	RSA Cryptography Standard	

Số TT	Loại tiêu chuẩn	Ký hiệu tiêu chuẩn	Tên đầy đủ của tiêu chuẩn	Quy định áp dụng
	Mật mã phi đối xứng và chữ ký số	ANSI X9.62-2005	Public Key Cryptography for the Financial Services Industry: The Elliptic Curve Digital Signature Algorithm (ECDSA)	<ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng một trong hai tiêu chuẩn. - Đối với tiêu chuẩn RSA: <ul style="list-style-type: none"> + Phiên bản 2.1 + Áp dụng lược đồ RSAES-OAEP để mã hóa và RSASSA-PSS để ký. + Độ dài khóa tối thiểu là 2048 bit - Đối với tiêu chuẩn ECDSA: độ dài khóa tối thiểu là 256 bit
2.1.2	Mật mã đối xứng	TCVN 7816:2007 (FIPS PUB 197)	Công nghệ thông tin - Kỹ thuật mật mã - Thuật toán mã hóa dữ liệu AES	Áp dụng một trong hai tiêu chuẩn
		NIST 800-67	Recommendation for the Triple Data Encryption Algorithm (TDEA) Block Cipher	
2.1.3	Hàm băm an toàn	FIPS PUB 180-4	Secure Hash Standard	Áp dụng một trong các hàm băm sau: <ul style="list-style-type: none"> SHA-224, SHA-256, SHA-384, SHA-512, SHA-
		FIPS PUB 202	SHA-3 Standard: Permutation-Based Hash and Extendable-Output Functions	

Số TT	Loại tiêu chuẩn	Ký hiệu tiêu chuẩn	Tên đầy đủ của tiêu chuẩn	Quy định áp dụng
				512/224, SHA-512/256, SHA3-224, SHA3-256, SHA3-384, SHA3-512, SHAKE128, SHAKE256
2.2	Tiêu chuẩn thông tin, dữ liệu			
2.2.1	Định dạng chứng thư số và danh sách thu hồi chứng thư số	RFC 5280	Internet X.509 Public Key Infrastructure Certificate and Certificate Revocation List (CRL) Profile	
2.2.2	Cú pháp thông điệp mật mã	PKCS #7	Cryptographic Message Syntax Standard	Phiên bản 1.5
2.2.3	Cú pháp yêu cầu chứng thực	PKCS #10	Certification Request Syntax Standard	Phiên bản 1.7
2.2.4	Cú pháp thông tin khóa riêng	PKCS #8	Private-Key Information Syntax Standard	Phiên bản 1.2
2.2.5	Giao diện giao tiếp với các thẻ mật mã	PKCS #11	Cryptographic token interface standard	Phiên bản 2.20
2.2.6	Cú pháp trao đổi thông tin cá nhân	PKCS #12	Personal Information Exchange Syntax Standard	Phiên bản 1.0
2.3	Tiêu chuẩn chính sách và quy chế chứng thực chữ ký số			

Số TT	Loại tiêu chuẩn	Ký hiệu tiêu chuẩn	Tên đầy đủ của tiêu chuẩn	Quy định áp dụng
2.3.1	Khung quy chế chứng thực và chính sách chứng thư	RFC 3647	Internet X.509 Public Key Infrastructure - Certificate Policy and Certification Practices Framework	
2.4	Tiêu chuẩn giao thức lưu trữ và truy xuất chứng thư số			
2.4.1	Lược đồ Giao thức truy nhập thư mục	RFC 2587	Internet X.509 Public Key Infrastructure LDAPv2 Schema	Áp dụng một trong hai tiêu chuẩn
		RFC 4523	Lightweight Directory Access Protocol (LDAP) Schema Definitions for X.509 Certificates	
2.4.2	Giao thức truy nhập thư mục	RFC 2251	Lightweight Directory Access Protocol (v3)	Áp dụng tiêu chuẩn RFC 2251 hoặc bộ bốn tiêu chuẩn: RFC 4510, RFC 4511, RFC 4512, RFC 4513
		RFC 4510	Lightweight Directory Access Protocol (LDAP): Technical Specification Road Map	
		RFC 4511	Lightweight Directory Access Protocol (LDAP): The Protocol	
		RFC 4512	Lightweight Directory Access Protocol (LDAP): Directory Information Models	
		RFC 4513	Lightweight Directory Access Protocol (LDAP): Authentication	

Số TT	Loại tiêu chuẩn	Ký hiệu tiêu chuẩn	Tên đầy đủ của tiêu chuẩn	Quy định áp dụng
			Methods and Security Mechanisms	
2.5	Tiêu chuẩn kiểm tra trạng thái chứng thư số			
2.5.1	Giao thức truyền, nhận chứng thư số và danh sách chứng thư số bị thu hồi	RFC 2585	Internet X.509 Public Key Infrastructure - Operational Protocols: FTP and HTTP	Áp dụng một hoặc cả hai giao thức FTP và HTTP
2.5.2	Giao thức cho kiểm tra trạng thái chứng thư số trực tuyến	RFC 2560	X.509 Internet Public Key Infrastructure - On-line Certificate status protocol	
2.6	Tiêu chuẩn bảo mật cho HSM quản lý khóa bí mật của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số			
2.6.1	Yêu cầu an ninh đối với khối an ninh phần cứng HSM	FIPS PUB 140-2	Security Requirements for Cryptographic Modules	- Áp dụng một trong hai tiêu chuẩn. - Đối với tiêu chuẩn FIPS PUB 140-2: Yêu cầu tối thiểu mức 3 (level 3)
		EN 419221-5:2018	Protection Profiles for TSP Cryptographic modules - Part 5: Cryptographic Module for Trust Services	
2.7	Tiêu chuẩn hệ thống thiết bị quản lý khóa bí mật, chứng thư số và tạo chữ ký số của khách hàng			
2.7.1	Yêu cầu chính sách và an ninh	ETSI TS 119 431-1	Electronic Signatures and Infrastructures (ESI); Policy and security requirements for trust service	Áp dụng cả bộ tiêu chuẩn 2 phần;

Số TT	Loại tiêu chuẩn	Ký hiệu tiêu chuẩn	Tên đầy đủ của tiêu chuẩn	Quy định áp dụng
	cho máy chủ ký số		providers; Part 1: TSP service components operating a remote QSCD/SCDev	Phiên bản V1.1.1 (12/2018)
		ETSI TS 119 431-2	Electronic Signatures and Infrastructures (ESI); Policy and security requirements for trust service providers; Part 2: TSP service components supporting AdES digital signature creation	
2.7.2	Giao thức tạo chữ ký số	ETSI TS 119 432	Electronic Signatures and Infrastructures (ESI); Protocols for remote digital signature creation	Phiên bản V1.1.1 (03/2019)
2.7.3	Ứng dụng ký trên máy chủ ký số	EN 419241-1:2018	Trustworthy Systems Supporting Server Signing - Part 1: General system security requirements	
2.7.4	Yêu cầu cho mô đun ký số	EN 419241-2:2019	Trustworthy Systems Supporting Server Signing - Part 2: Protection Profile for QSCD for Server Signing	
2.7.5	Yêu cầu an ninh đối với khối an ninh	EN 419221-5:2018	Protection Profiles for TSP Cryptographic modules - Part 5:	

Số TT	Loại tiêu chuẩn	Ký hiệu tiêu chuẩn	Tên đầy đủ của tiêu chuẩn	Quy định áp dụng
	phần cứng HSM		Cryptographic Module for Trust Services	

(Mẫu bảng báo giá kèm theo Yêu cầu báo giá ngày 12/09/2025)

CÔNG TY.....

Địa chỉ:.....

Email:.....

Số ĐT liên lạc:.....

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: BỆNH VIỆN ĐA KHOA BẮC NINH SỐ 2

Địa chỉ: Đường Nguyễn Quyền – Phường Võ Cường – Tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 0222.3.821.242

Email: bvdkbacninh@gmail.com.

1. Công ty/cửa hàng/ Đơn vị chúng tôi kính gửi quý Bệnh viện báo giá sau:

STT	Danh mục hàng hoá/dịch vụ/Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Thời hạn thuê (tháng)	Đơn giá	Thành tiền
1						
2						
...						
Tổng cộng						

(Thành tiền bằng chữ:/.)

2. Báo giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có)...., và các khoản chi phí khác có liên quan, bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào khác.

3. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày 22/9/2025.

4. Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm về việc cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

....., ngày tháng năm 2025

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ

